TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28 – 9 - 2023
Về việc: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Hiền, ông Nguyễn Hữu Thiêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái Không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 297/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023 về việc: "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 22/TBXX ngày 15 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Trường G, sinh năm 1976; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện T. tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn anh Lê Trường G trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 14 tháng 02 năm 2000 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng nhau về Hà Nội sinh sống và làm ăn đến khoảng đầu năm 2006 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung. Anh và chị H đã tự hòa giải với nhau nhiều lần, hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng không thành, chị H bỏ về Yên Bái sinh sống vợ chồng ly thân từ đó đến nay không quan tâm đến nhau. Anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là cháu Lê Quang T, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2000. Cháu T đã thành niên phát triển bình thường anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án,Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt, không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Trường G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc Ly hôn; bị đơn chị Nguyễn Thị H có nơi cư trú tại thôn Minh Thành, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn anh Lê Trường G có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Lê Trường G kết hôn với chị Nguyễn Thị H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Theo anh G, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm, không thể chung sống cùng nhau đã sống ly thân từ đầu năm 2006 đến nay không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã tự hòa giải, hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng không khắc phục được. Sau khi thụ lý vụ án, quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập hòa giải nhiều lần nhưng chị H vắng mặt không lý do, không có ý kiến với yêu cầu khởi kiện của anh G, thể hiện chị H không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh G và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của anh G là có cơ sở cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Lê Trường G và chị Nguyễn Thị H 01 con chung là cháu Lê Quang T, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2000. Cháu T đã thành niên phát triển bình thường anh G, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản: Anh Lê Trường G, chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Lê Trường G phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; Anh Lê Trường G, chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Trường G được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. Về án phí: Anh Lê Trường G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2017/0001625, ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Lê Trường G, chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Yên Bái;
- Chi cục thi hành án Dân sự TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND xã. T, Tp. Y;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyến